NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

NGUYỄN PHAN VIỆT
HOÀNG ĐỨC HẠNH
Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nhận bài ngày 06/3/2025. Sửa chữa xong 12/3/2025. Duyệt đăng 22/3/2025.

Abstract

In recent years, the development of industrial parks and industrial clusters has become one of the driving forces and strategic goals to promote socio-economic development in Ha Nam province. However, along with this development, the potential risks of fire and explosion have also increased, particularly within these areas. Therefore, the effective implementation of state management on fire prevention and fighting in industrial parks and industrial clusters has become an urgent necessity. This article analyzes and evaluates the current status of state management regarding fire prevention and fighting for industrial parks and industrial clusters in Ha Nam province and proposes several solutions to enhance the effectiveness of this work in the coming period.

Keywords: *State management of fire prevention and fighting, industrial parks, industrial clusters, Ha Nam province.*

1. Đặt vấn đề

Hà Nam là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Nam của thủ đô Hà Nội, thuộc vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Hòa Bình; cơ cấu hành chính gồm 4 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố, với 109 xã phường, thị trấn. Diện tích tự nhiên 862 km^2, dân số 861.820 người. Với vị trí địa lý thuận lợi cùng với sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, những năm qua, tỉnh Hà Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Ngày 03/4/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản số 469/TTg-CN về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2030, theo đó tỉnh Hà Nam có 8 KCN với tổng diện tích là 2.533 ha. Đồng thời với đó ngoài sự phát triển của KCN thì số lượng cụm công nghiệp (CCN) cũng ngày được quan tâm đầu tư nhiều hơn, tính đến hết năm 2024, trên địa bàn toàn tỉnh có 43 CCN với đa dạng ngành nghề được xây dựng sản xuất trong các CCN này. Sự phát triển của KCN, CCN góp phần thúc đẩy kinh tế của tỉnh nhà nhưng kèm theo đó là những yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế, một trong những yêu cầu cấp thiết là việc đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đối với các KCN, CCN. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) Công an tỉnh Hà Nam, từ năm 2018 đến hết năm 2024, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ cháy KCN, CCN, làm bị thương 5 người, thiệt hại về tài sản 37,102 tỷ đồng [1]. Các vụ cháy tại KCN, CCN gây thiệt hại về người và tài sản, gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, việc tiến hành có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, CCN là yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay đối với tỉnh Hà Nam.

Email: vietnp@daihocpccc.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam là các KCN, CCN đa năng, nơi tập trung nguyên vật liệu, hàng hóa lớn, hầu hết là các chất dễ cháy và nguy hiểm về cháy nổ như vải, da giày, giấy, gỗ, linh kiện điện tử các loại vật liệu dễ cháy; có diện tích rộng, khối tích lớn, chứa nhiều chất cháy; trong các công trình thường sử dụng các vật liệu dễ cháy làm trần nhà chống nóng, làm lớp bảo ôn cách nhiệt cho hệ thống điều hòa, thông gió… khi xảy ra cháy thường gây nguy cơ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Nhận thức được sự nguy hiểm đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam đã bám sát chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an tham mưu cho UBND, Công an tỉnh Hà Nam ban hành nhiều văn bản, quyết định, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp tăng cường công tác PCCC đối với các KCN, CCN và các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam, cụ thể: ban hành 30 văn bản (5 quyết định, 8 kế hoạch và 17 văn bản chỉ đạo) để tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Tham mưu cho Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC" và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 11/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC…[1]. Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở trong các KCN, CCN thông qua mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, chủ động phối hợp với Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Nam xây dựng các tin, bài, phóng sự về công tác PCCC đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, nhân dân và người lao động tại các KCN, CCN trong các đợt cao điểm về PCCC hàng năm. Kịp thời, chủ động đưa tin, bài, phóng sự phản ánh về công tác PCCC, đưa gương người tốt, việc tốt trong công tác PCCC nhất là gương người tốt, việc tốt trong công tác PCCC tại các KCN, CCN trên địa bàn quản lý. Cụ thể: hình thức tuyên truyền trực tiếp là 388 lượt với 8.924 lượt người nghe, 157 tin, bài phóng sự và 782 băng rôn, khẩu hiệu có nội dung liên quan đến công tác PCCC tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh... Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng PCCC cơ sở, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam đã thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, qua đó đã phát hiện và kiến nghị khắc phục được nhiều thiếu sót, vi phạm về PCCC, loại trừ được nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ. Từ đó, Ban quản lý các KCN, CCN, người đứng đầu cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN đã thấy rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC, tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở đang quản lý, trực tiếp giám sát việc chấp hành các nội quy, quy định và tổ chức khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC của cơ sở,…

2.2. Bên cạnh kết quả đạt được công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể như sau: Thực trạng việc thực hiện công tác tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản tổ chức thực và lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC đối với các KCN, CCN giai đoạn 2018 đến hết năm 2024 cho thấy, công tác PCCC tại đây trên địa bàn đã được chính quyền địa phương, Công an tỉnh Hà Nam quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC tại các KCN, CCN bằng hình thức ban hành văn bản chưa được thường xuyên, mới được thực hiện thường xuyên trong một số năm trở lại đây. Nội dung tuyên truyền đã được xây dựng một cách bàn bản nhưng vẫn chưa bao phủ hết toàn bộ các loại hình cơ sở trong các KCN, CCN. Để thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC đạt được hiểu quả, nội dung tuyên truyền cần phản ảnh và nêu bật lên được đặc điểm, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại cơ sở được tuyên truyền. Dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC nói chung và đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam nói riêng còn thô sơ, cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền còn chưa thực sự đầu tư vào buổi tuyên truyền, slide tuyên truyền còn sơ sài,… Công tác kiểm

tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, thực tiễn cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam trong quá trình thực hiện còn tình trạng nể nang chưa quyết liệt trong việc ra quyết định xử phạt vi phạm quy định về PCCC. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế… Khảo sát cho thấy, việc chỉnh lý phương án chữa cháy của cơ sở và PACC của cơ quan Công an đã được triển khai thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP tuy nhiên còn chậm [2]. Việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại một số cơ sở trong KCN, CCN còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả cao. Việc phối hợp còn mang tính chất mùa vụ, chưa thực sự được thường xuyên, liên tục và chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, do đó, sự phối hợp hằng năm mang tính tự phát, chưa có những mục tiêu, nội dung và quy định trách nhiệm giữa các bên cụ thể…

Nguyên nhân của những hạn chế bất cập đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau: Hệ thống các quy định của pháp luật về PCCC đối với KCN, CCN chưa đồng bộ, thống nhất, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC còn chồng chéo, chưa có sự thống nhất; nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC tại đây còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm về PCCC trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam còn nhiều hạn chế, nhất là trong việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động kiểm tra an toàn PCCC, tuyên truyền về PCCC,... điều đó đã tác động đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cơ sở nói chung và các cơ sở thuộc các KCN, CCN nói riêng; quan hệ phối hợp giữa Ban Quản lý các KCN, CCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong KCN, CCN với UBND tỉnh, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Hà Nam còn chưa đồng bộ, chặt chẽ, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, cụ thể. Có lúc còn bị động, chưa chủ động trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động của công tác PCCC tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện nghiêm túc các giải pháp sau:

2.3.1. Tập trung tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đối với các quy định của pháp luật về PCCC nói chung và với KCN, CCN trên địa bàn tỉnh nói riêng. Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chương trình số 94-Ctr/TU ngày 04/9/2015 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4718/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; Kế hoạch số 1359/KH-UBND của UBND tỉnh Hà Nam về thực hiện quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đồng thời, tham mưu cho Chủ tịch UBND ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh rà soát các điều kiện để lập dự án quy hoạch KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các yêu cầu về PCCC khi lập dự án quy hoạch KCN, CCN để đảm bảo các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh khi được phê duyệt quy hoạch triển khai dự án phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về PCCC…

2.3.2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục khi tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với các cơ sở trong KCN, CCN, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư các dự án KCN, CCN trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm duyệt thiết kế về PCCC trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo hướng công khai, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian thực hiện. Trong đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện nghiêm túc việc giải quyết công tác thẩm

duyệt theo dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào toàn bộ quá trình giải quyết. Với những thành tựu của thời đại công nghệ số sẽ giúp cho công tác lưu trữ hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC; quản lý hồ sơ, truy tìm hồ sơ;… được dễ dàng và thuận lợi hơn.

2.3.3. Hoàn thiện nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng loại đối tượng hoạt động trong các KCN, CCN; đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC bằng cách kết hợp các hình thức, biện pháp tuyên truyền phong phú, sinh động để vừa truyền tải được các quy định của pháp luật về PCCC, các kiến thức phổ thông về PCCC vừa thu hút được nhiều người quan tâm và tự giác tham gia các hoạt động về PCCC; phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Vào các đợt cao điểm cần tăng cường công tác PCCC như: hưởng ứng "Ngày toàn dân PCCC (vào ngày 4 tháng 10 hàng năm); cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và bảo vệ Tết Nguyên đán (do Công an tỉnh phát động khoảng 3 tháng trước, trong và sau Tết Nguyên đán hàng năm); nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác tuyên truyền đối với KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN trên địa bàn.

2.3.4. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn về PCCC; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về PCCC tại các KCN, CCN, trong đó, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn PCCC theo quy định về nội dung kiểm tra, chế độ kiểm tra, trách nhiệm kiểm tra, thủ tục kiểm tra về PCCC tại Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 50/2024/NĐ-CP), cụ thể, trước khi tiến hành kiểm tra cán bộ kiểm tra an toàn PCCC đối với KCN, CCN phải gửi thông báo đến KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN trước 03 ngày làm việc, quá trình kiểm tra cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC phải tiến hành kiểm tra đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật (kiểm tra hồ sơ về PCCC của KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN; kiểm tra thực tế việc thực hiện công tác PCCC của KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN). Bên cạnh đó, cần chủ động hướng dẫn Ban Quản lý các KCN, CCN người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành trong việc tổ chức tự kiểm tra an toàn về PCCC đối với các KCN, CCN, cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN mà mình quản lý và hoạt động này cần được tiến hành thường xuyên, có như vậy thì mới đảm bảo an toàn về PCCC trong suốt quá trình hoạt động của các KCN, CCN; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm các quy định về PCCC đối với KCN, CCN, tránh trường hợp bỏ lỗi hoặc chuyển lỗi.

2.3.5. Tăng cường công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy; hướng dẫn tổ chức chữa cháy tại các KCN, CCN, trong đó đổi mới nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC phải thiết thực, gắn với thực tiễn hoạt động PCCC của cơ sở, phù hợp với trình độ, nhận thức của người tham gia huấn luyện. Đồng thời, thường xuyên cải tiến hình thức, phương pháp huấn luyện phải phong phú, đa dạng, chú trọng hình thức huấn luyện trực quan. Lực lượng PCCC cơ sở đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC phải biết đề xuất các nội quy, quy định an toàn về PCCC phù hợp với quy mô, tính chất và đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của cơ sở; biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra an toàn PCCC; biết tính năng, tác dụng, cách sử dụng, bảo quản, kiểm tra các phương tiện PCCC tại chỗ; biết lập và tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại chỗ; biết xử lý kịp thời khi có tình huống cháy, nổ xảy ra…

2.3.6. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC tại các KCN, CCN. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam cần chủ động nghiên cứu, đề xuất với HĐND, UBND tỉnh Hà Nam ban hành các chủ trương, giải pháp chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tích cực phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh; tiếp tục cụ thể hóa thành các quy chế, chương trình, kế hoạch một cách cụ thể, rõ ràng về nội dung và trách nhiệm tham gia của các bên; xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong quan hệ phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh để thực hiện công tác PCCC tại các KCN, CCN. Về nội dung phối hợp cần tập trung vào việc tham mưu cho UBND các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, CCN và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, ban ngành các cấp; phối hợp trong công tác lập, thẩm định quy hoạch KCN, CCN;…

Xem tiếp trang 238

ĐẶC ĐIỂM TRONG XÂY DỰNG HIỆN ĐẠI HÓA KINH TẾ THỂ THAO CỦA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ GỢI Ý ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THỂ THAO VIỆT NAM

ĐỖ HOÀNG HIẾU
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
TRẦN VIỆT HƯNG
Trường Đại học Đồng Nai

Nhận bài ngày 08/4/2025. Sửa chữa xong 12/4/2025. Duyệt đăng 18/4/2025.

Asbtract

This study employs document synthesis and data analysis methods. Currently, China's economy is transitioning from a phase of rapid growth to a stage of high-quality development. As an essential component of the national economy, the modernization of the sports economy plays a critical role in achieving high-quality economic development. The modernization of China's sports economy emphasizes material and spiritual civilization as core values. By leveraging demographic advantages alongside goals such as common prosperity, harmonious coexistence between humans and nature, peaceful development, and the integration of core values, China has outlined a comprehensive vision for the modernization of its sports economy. Based on the analysis of these characteristics, Vietnam can draw lessons and adapt strategies such as making substantial investments in infrastructure, promoting the socialization of sports, fostering the development of eSports, and enhancing school and community sports activities.

Keywords: *Sports economy, China, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Thể thao đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia. Thể thao giúp nâng cao sức khỏe của người dân, giảm thiểu bệnh tật và gánh nặng y tế. Dân số khỏe mạnh sẽ đóng góp tích cực vào năng suất lao động và sự phát triển kinh tế của đất nước. Bên cạnh đó, thể thao là một phần quan trọng của văn hóa dân tộc. Nó giúp gắn kết cộng đồng, tạo ra niềm tự hào dân tộc khi các vận động viên quốc gia đạt được thành tích cao trong các giải đấu quốc tế. Trong quá trình phát triển kinh tế, ngành công nghiệp thể thao góp phần quan trọng vào GDP của một quốc gia thông qua các hoạt động như tổ chức sự kiện thể thao, du lịch thể thao và kinh doanh sản phẩm thể thao. Những sự kiện lớn như Olympic, World Cup có thể mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho quốc gia đăng cai. Đặc biệt, thể thao giáo dục con người về tinh thần đồng đội, kỷ luật, sự kiên trì, đồng thời giúp phát triển kỹ năng lãnh đạo và khả năng làm việc nhóm, đó là những yếu tố quan trọng trong mọi lĩnh vực của xã hội [1].

Do đó, việc nghiên cứu và phân tích đặc điểm trong xây dựng hiện đại hóa kinh tế thể thao của Trung Quốc giúp cho các chuyên gia về kinh tế thể thao của Việt Nam có thể tham khảo khi thực hiện chính sách phát triển kinh tế thể thao của đất nước trong thời kỳ mới là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, phương pháp phân tích dữ liệu trong "Nhân dân Nhật báo", số liệu của Tổng cục Thể thao Trung Quốc và các trang web liên quan khác như CNKI, phân loại một cách có hệ thống liên quan đến kinh tế thể thao.

Email: dhhieu@hcmulaw.edu.vn

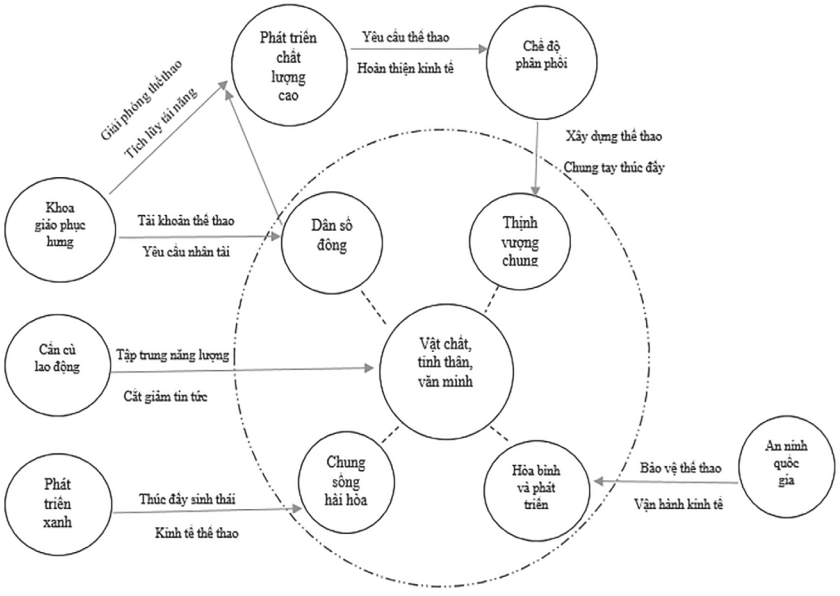
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Chủ trương của Đảng Cộng sản Trung Quốc với lĩnh vực kinh tế thể thao

Con đường phát triển của nền kinh tế thể thao xã hội chủ nghĩa Trung Quốc nhằm đáp ứng nhu cầu về cuộc sống lành mạnh ngày càng tăng của người dân đã trở thành vấn đề quan trọng đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ngày 16 /10/2022) đã chỉ ra rằng "tiến hành sâu rộng các hoạt động thể dục quốc gia, tăng cường công tác thể thao thanh niên, thúc đẩy phát triển toàn diện các môn thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, đồng thời đẩy mạnh xây dựng đất nước với nền thể thao vững mạnh". Cùng với mức sống của người dân được cải thiện, nhận thức về sức khỏe được nâng cao, tiềm năng to lớn của nền kinh tế thể thao trong kỷ nguyên mới đã hình thành trong nhận thức của người dân.

Từ khóa "phát triển" xuất hiện hơn 200 lần trong báo cáo của Đại hội ĐCS lần thứ XX và là từ khóa có tần suất xuất hiện cao nhất, nó cho thấy Trung Quốc đương đại cần khẩn trương chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, tối ưu hóa cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và động lực tăng trưởng kinh tế. Việc xây dựng nền kinh tế thể thao theo sự phát triển hiện đại hóa của Trung Quốc và sự phát triển chất lượng cao được thực hiện thông qua khoa học, giáo dục và quy mô dân số. Kết quả phát triển sẽ tiếp tục tạo ra nhiều của cải xã hội hơn trong tương lai và tài sản này sẽ được phân chia tốt hơn thông qua chế độ phân phối của cải xã hội. Trong thời kỳ văn minh vật chất không ngừng phát triển, việc hiện đại hóa nền kinh tế thể thao cũng nhấn mạnh đến nền văn minh tinh thần, dựa trên thực tế và làm việc chăm chỉ để tạo ra phả hệ tinh thần của dân tộc Trung Hoa. Sự vận hành của nền kinh tế thể thao được thể hiện ở quan niệm an ninh quốc gia và tư duy chiến lược trên con đường phát triển hòa bình (hình 1).



Hình 1: Mô hình phát triển kinh tế thể thao Trung Quốc

Để xã hội hiện đại không ngừng phát triển, Trung Quốc luôn chủ động đi tìm con đường hiện đại hóa mới. Như chúng ta đã biết, trong thập niên 80, nền kinh tế Trung Quốc còn lạc hậu nhưng nhân dân Trung Quốc bằng nỗ lực bền bỉ trong xây dựng kinh tế đã tạo nên những kỳ tích trong phát triển kinh tế; năng lực đổi mới khoa học công nghệ, mức độ mở cửa với thế giới bên ngoài không ngừng được nâng cao. Hiện nay, Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

3.2. Một số đặc điểm chính trong quá trình hiện đại hóa trong kinh tế thể thao

3.2.1. Đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng thể thao

Trung Quốc đã dành một khoản đầu tư lớn để xây dựng và nâng cấp các sân vận động, trung tâm thể thao và các cơ sở hạ tầng liên quan đến thể thao. Các thành phố lớn như Bắc Kinh và Thượng Hải đều có những công trình thể thao hiện đại, phục vụ cho cả sự kiện quốc tế và việc phát triển thể thao cơ sở.

3.2.2. Chuyển dịch từ thể thao truyền thống sang thể thao hiện đại

Trong quá khứ, thể thao Trung Quốc chủ yếu tập trung vào các môn thể thao truyền thống như bóng bàn, cử tạ. Tuy nhiên, hiện nay, các môn thể thao hiện đại như bóng đá, bóng rổ, và quần vợt ngày càng phổ biến và thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Trung Quốc cũng đang đẩy mạnh phát triển thể thao điện tử, một ngành thể thao đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu.

3.2.3. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp và các đối tác tư nhân

Kinh tế thể thao Trung Quốc đã chuyển từ mô hình chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước sang mô hình hợp tác công - tư. Các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các tập đoàn công nghệ và thể thao, đã đóng vai trò quan trọng trong việc tài trợ, tổ chức sự kiện thể thao và phát triển các sản phẩm thể thao. Các thương hiệu lớn như Alibaba và Tencent, Lining, 361° đang tham gia mạnh mẽ vào việc phát triển thể thao và tài trợ cho các sự kiện thể thao quốc tế [2].

3.2.4. Thị trường thể thao tiêu dùng phát triển mạnh

Sự phát triển của ngành thể thao đã thúc đẩy sự tiêu thụ các sản phẩm thể thao, từ trang phục, thiết bị đến các dịch vụ thể thao trực tuyến. Người dân Trung Quốc ngày càng chú trọng đến sức khỏe và thể hình, dẫn đến nhu cầu sử dụng các dịch vụ như phòng gym, các lớp thể dục, và mua sắm các thiết bị thể thao hiện đại.

3.2.5. Thúc đẩy thể thao chuyên nghiệp

Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ các giải đấu thể thao chuyên nghiệp, đặc biệt là bóng đá, bóng rổ và bóng chuyền. Các câu lạc bộ thể thao ngày càng chuyên nghiệp hơn, thu hút các vận động viên quốc tế và xây dựng thương hiệu mạnh mẽ. Chính phủ Trung Quốc cũng đưa ra các chính sách hỗ trợ cho sự phát triển của thể thao chuyên nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng thi đấu và phát triển đội tuyển quốc gia.

3.3. Một số yếu tố tác động đến sự phát triển kinh tế thể thao

3.3.1. Dân số đông - tiềm năng to lớn cho việc hiện đại hóa kinh tế thể thao

Báo cáo của Đại hội Đảng Trung Quốc lần thứ XX nhấn mạnh đẩy nhanh việc xây dựng nhân tài chiến lược quốc gia, phấn đấu đào tạo thêm nhiều nhà khoa học chiến lược, chuyên gia công nghệ đẳng cấp thế giới, chuyên gia khoa học quân sự, nhóm nghiên cứu đổi mới sáng tạo, đồng thời nêu rõ tầm quan trọng của nhân tài khoa học và công nghệ trẻ, kỹ sư xuất sắc, thợ thủ công tay nghề cao... Từ góc độ nhu cầu trên, đã tạo ra tiềm năng để Trung Quốc tiếp tục phát triển mạnh công nghệ thể thao trong tương lai.

Xây dựng kinh tế thể thao là một quá trình sử dụng đổi mới công nghệ để khai thác lợi tức dân số và giải phóng lợi tức tài năng. Quy mô dân số khổng lồ sẽ tiếp tục mở rộng tiềm năng hỗ trợ nhu cầu đổi mới khoa học, công nghệ thể thao và tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực tài năng thể thao, cho phép xây dựng kinh tế thể thao phát triển với quy mô rộng khắp và thúc đẩy cạnh tranh để cùng phát triển. Từ đó, quá trình bồi dưỡng các tài năng và kỹ sư thể thao tiếp tục tăng lên, khiến Trung Quốc tập trung vào việc trẻ hóa đất nước thông qua khoa học và công nghệ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển hiện đại và chất lượng cao của nền kinh tế thể thao.

3.3.2. Thịnh vượng chung - trọng tâm của quá trình hiện đại hóa kinh tế thể thao

Việc xây dựng nền kinh tế thể thao không thể tách rời khỏi sự thịnh vượng chung của toàn dân, hệ thống phân phối là hệ thống cơ bản nhằm thúc đẩy sự thịnh vượng chung, logic cơ bản của nó là mối quan hệ giữa lao động và sự công bằng. Thịnh vượng chung có nghĩa là cơ hội lao động công bằng, những người có năng lực sẽ nhận được của cải công bằng hơn, phù hợp với quan điểm phát triển bền vững. Mặc dù nền kinh tế thể thao phần nào bộc lộ sự phân cực trong lĩnh vực phân phối, nhưng nhìn chung nó tuân theo bản chất của chủ nghĩa xã hội và nguyên tắc cơ bản của sự thịnh vượng chung

xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, thúc đẩy sự công bằng và cải thiện hệ thống phân phối là những lựa chọn tất yếu nhằm giảm bớt khoảng cách giàu nghèo và cũng là trọng tâm của việc xây dựng kinh tế thể thao.

Việc thực hiện thịnh vượng chung thông qua hiện đại hóa nền kinh tế thể thao cũng như thông qua hệ thống phân chia cơ bản về phân phối thu nhập thể thao được xác định bởi phương thức sản xuất và các yếu tố thể thao dưới sự kiểm soát vĩ mô của nhà nước, kích thích tinh thần làm việc của người thụ hưởng và cá nhân. Mối liên kết chặt chẽ giữa thu nhập và đóng góp lao động và mô hình "ba phân phối" là điểm khởi đầu cho quá trình hiện đại hóa nền kinh tế thể thao.

3.3.3. Chung sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên - khái niệm sinh thái về hiện đại hóa kinh tế thể thao

Sự cùng tồn tại hài hòa giữa con người và thiên nhiên là sự thống nhất giữa tối ưu hóa kinh tế và tối ưu hóa sinh thái, giữa giá trị sinh thái và giá trị kinh tế, hiện thực hóa hiện đại hóa, kết hợp sự trẻ hóa đất nước và hòa nhập thế giới. Việc hài hòa giữa con người với thiên nhiên thể hiện mối liên hệ nội tại giữa các yếu tố của nền kinh tế thể thao với các yếu tố khác của khái niệm phát triển mới "năm trong một" góp phần hình thành sự chuyển đổi xanh và nâng cấp nền kinh tế thể thao theo hướng dẫn của các giá trị sinh thái. Nó phản ánh sự nhất quán vốn có giữa xây dựng kinh tế thể thao với chuyển đổi và phát triển xanh, hiện thực hóa sự đóng góp của nền kinh tế thể thao trong mục tiêu "trung hòa carbon", thúc đẩy sự phát triển xanh của nền kinh tế Trung Quốc. Sự chung sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên sẽ là tiêu chí cơ bản trong tương lai, cung cấp một khái niệm sinh thái mới cho việc xây dựng nền kinh tế thể thao[3].

3.3.4. Đi theo con đường phát triển hòa bình - đảm bảo hoạt động cho quá trình hiện đại hóa kinh tế thể thao

Sự phát triển của thế giới ngày nay đang trải qua những thay đổi lớn chưa từng thấy. Nền kinh tế thể thao đang phải đối mặt với những rủi ro ngày càng tăng cả bên trong lẫn bên ngoài và những thách thức lớn về cơ cấu. Trong các sự kiện thể thao xảy ra hiện tượng đe dọa tính mạng và tài sản của con người. Khi vấn đề "căng thẳng cơ cấu" đan xen với chuyển dịch cơ cấu xã hội dễ gây tác động tiêu cực đến xã hội. Ngoài ra, những biến động và bất ổn chính trị trên thế giới, sự gia tăng các cuộc khủng hoảng, bất ổn và làn sóng "chống toàn cầu hóa" lan rộng trên thế giới đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hòa bình thế giới, sự phát triển của thể thao quốc tế nói chung và nền kinh tế thể thao Trung Quốc nói riêng. Tuân thủ con đường phát triển hòa bình sẽ thúc đẩy sự phát triển chất lượng cao trên mọi lĩnh vực và quá trình hiện đại hóa nền kinh tế thể thao. Việc đảm bảo an ninh quốc gia sẽ giúp duy trì văn hóa dân tộc và nuôi dưỡng tinh thần cũng như hiện thực hóa giấc mơ vĩ đại của dân tộc Trung Hoa.

3.3.5. Phối hợp văn minh vật chất và tinh thần - Thể hiện giá trị hiện đại hóa kinh tế thể thao

Khi những tòa nhà cao tầng của nền kinh tế hiện đại mọc lên khắp đất nước Trung Quốc thì những tòa nhà của nền văn minh tinh thần cũng phải sừng sững uy nghi. Ngày nay, Trung Quốc đang trong giai đoạn quan trọng để hiện thực hóa sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa. Trên hành trình mới, trí tuệ Trung Quốc và giải pháp cùng thúc đẩy phát triển văn minh vật chất và văn minh tinh thần là cốt lõi để giải quyết sự bất hòa giữa sức hấp dẫn vật chất và động lực tinh thần trong quá trình xây dựng kinh tế thể thao. Để phối hợp tốt văn minh vật chất và tinh thần, cần thực hiện các yếu tố sau:

Thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ của nền văn minh vật chất. Sự phát triển và tiến bộ của văn minh vật chất là nền tảng để văn minh tinh thần đơm hoa kết trái nhanh hơn, là bảo đảm vững chắc phát huy lợi thế to lớn của hệ thống thể thao quốc gia nhằm thúc đẩy xây dựng kinh tế thể thao. Hai là, chú ý đến sự phát triển và tiến bộ của nền văn minh tinh thần. Làm việc chăm chỉ và nghiên cứu tìm kiếm từ thực tế không chỉ là những khái niệm triết học mà còn phù hợp với các nguyên tắc khoa học của nhiệt động lực học. Sự siêng năng và chăm chỉ có thể tiếp thêm năng lượng vào hệ thống khép kín kinh tế thể thao, từng bước tích lũy và thúc đẩy những thay đổi về lượng thành thay đổi về chất, phát triển không ngừng trên phạm vi tinh thần và tiếp một luồng sức mạnh mới ổn định vào hệ thống kinh tế thể thao.

Hệ thống khép kín của kinh tế thể thao truyền tải thông tin nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng và

niềm tin, kế thừa nền văn minh Trung Quốc, thúc đẩy đời sống nhân dân hướng tới thịnh vượng chung. Truyền thông tin là một quá trình ổn định sự phối hợp, nắm bắt cơ hội phát triển và hoạch định tốc độ phát triển của kinh tế thể thao một cách thực tế. Cả hai đều biến đổi linh hoạt hệ thống kinh tế thể thao khép kín thành một hệ thống mở trong thời gian thực, do đó làm giảm áp lực của toàn bộ hệ thống.

3.4. Một số gợi ý cho sự phát triển kinh tế thể thao Việt Nam

Mô hình kinh tế thể thao của Trung Quốc có thể cung cấp một số bài học tham khảo cho Việt Nam trong việc phát triển ngành thể thao. Dưới đây là một số điểm nổi bật và cách thức mà Việt Nam có thể tham khảo hoặc điều chỉnh:

3.4.1. Đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng

Có thể học hỏi từ Trung Quốc trong việc xây dựng các sân vận động hiện đại và cải thiện cơ sở vật chất thể thao. Việc đầu tư vào các trung tâm thể thao chất lượng có thể thúc đẩy sự phát triển của thể thao đỉnh cao và thể thao cơ sở.

3.4.2. Xã hội hóa thể thao

Có thể thúc đẩy các mô hình hợp tác công tư để huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân trong việc xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức sự kiện thể thao.

3.4.3. Phát triển mạnh mẽ thể thao điện tử (eSports)

Có thể phát triển ngành thể thao điện tử, tổ chức các giải đấu eSports lớn, đầu tư vào đội ngũ và cơ sở vật chất, qua đó tạo ra ngành công nghiệp thể thao mới với nhiều tiềm năng.

3.4.4. Thúc đẩy thể thao trường học và cộng đồng

Cần tạo ra các chương trình thể thao cho học sinh, sinh viên và cộng đồng để xây dựng một nền tảng vững chắc cho thể thao phát triển lâu dài và bền vững.

Mô hình kinh tế thể thao của Trung Quốc là mô hình Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình phát triển và mở rộng ngành kinh tế thể thao. Tất nhiên, việc vận dụng mô hình này cần được điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa và xã hội của Việt Nam. Thực hiện một chiến lược phát triển thể thao đồng bộ từ cơ sở vật chất, đào tạo vận động viên đến phát triển thể thao cộng đồng sẽ giúp Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu nâng cao chất lượng và tầm ảnh hưởng của ngành kinh tế thể thao nói riêng và nền thể thao Việt Nam nói chung [4].

4. Kết luận

Bước vào thời kỳ mới, nền kinh tế Trung Quốc chuyển từ giai đoạn tăng trưởng nhanh sang giai đoạn phát triển chất lượng cao. Là một phần quan trọng của nền kinh tế quốc dân, việc hiện đại hóa nền kinh tế thể thao là một phần không thể thiếu trong sự phát triển chất lượng cao của hệ thống kinh tế. Dân số đông đảo, thịnh vượng chung, sự chung sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên, phát triển hòa bình, phối hợp văn minh vật chất và tinh thần sẽ là đặc điểm của hiện đại hóa kinh tế thể thao, thể hiện lịch sử đầy thi vị của công cuộc hiện đại hóa và xây dựng kinh tế thể thao kiểu Trung Quốc. Mô hình kinh tế thể thao của Trung Quốc có thể cung cấp một số bài học và là mô hình Việt Namcó thể tham khảo trong việc phát triển ngành thể thao. Một số điểm nổi bật và cách thức mà Việt Nam có thể tham khảo hoặc điều chỉnh đó là đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, xã hội hoá thể thao, phát triển mạnh mẽ thể thao điện tử (eSports), thúc đẩy thể thao trường học và cộng đồng. Việc vận dụng mô hình này cần phải được điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa và xã hội của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Sĩ Hà, Nguyễn Văn Bắc (2020), *Giáo trình Kinh tế học thể thao*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[2] Bai Guang Jie và cộng sự (2020), *Phân tích ảnh hưởng tăng trưởng kinh tế thể thao Trung Quốc*, Tạp chí Thống kê và Quyết sách.

[3] Tạ Nguyên và cộng sự (2019), *Tác động của sản nghiệp thể thao trong tương lai đối với nền kinh tế thể thao Trung Quốc*, Kỳ 4, Tạp chí Thế giới thể thao.

[4] Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc.